

Ngày 18/12/2024

XEN LẤN CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Bùi Thị Quỳnh Nga
ngabui@phs.vn

- Hoạt động đầu tư và bán lẻ diễn ra sôi động trong tháng 11 đúng như kỳ vọng. Cả đầu tư công và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đều tăng trưởng tích cực. Cùng với đó, hoạt động bán lẻ cũng có dấu hiệu cải thiện nhờ sự phục hồi của ngành du lịch, với lượng khách quốc tế tăng lên hơn 1.7 triệu lượt.
- Sự cải cách về mặt thể chế cùng với mục tiêu định hướng trong việc đa dạng hóa, làm phong phú thêm mối quan hệ với nhiều quốc gia, khu vực hơn nữa của Chính phủ sẽ là những yếu tố chính thúc đẩy cho hoạt động thương mại, đầu tư trong thời gian sắp tới và cho sự tăng trưởng trong dài hạn của đất nước.
- Hoạt động sản xuất tiếp tục tăng trưởng sau khi hồi phục hoàn toàn từ tác động của bão Yagi hồi tháng 9. Tuy nhiên, xuất khẩu bắt đầu có dấu hiệu suy yếu trong giai đoạn cuối năm, phản ánh một số áp lực từ thị trường quốc tế.
- Tuy nhiên, PHS vẫn cho rằng hoạt động kinh tế của Việt Nam vẫn đang được trợ lực từ cả các yếu tố bên ngoài lẫn trong nước. Điều này sẽ là yếu tố dẫn dắt cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng ở mức cao trong Quý 4 trên 6.8% và cả năm 2024 trên 7%, tạo tiền đề tốt trong các năm tiếp theo.

CPI tháng 11 tăng nhẹ 0.13% so với tháng 10, chủ yếu do sự tăng giá ở một số nhóm hàng như điện sinh hoạt, giá nhà cho thuê & một số vật liệu bảo dưỡng nhà cửa khi vào cuối năm nhu cầu xây sửa gia tăng. Trong đó, giá thuê nhà tiếp tục tăng liên tục trong nhiều tháng, phản ánh áp lực từ giá bất động sản leo thang. Phần nào phản ánh tín hiệu hồi phục của thị trường bất động sản. Ngược lại, nhóm giao thông tiếp tục ghi nhận mức giảm nhờ giá xăng hạ nhiệt. So với cùng kỳ năm trước, lạm phát tăng 2.77%. Bình quân 11 tháng 2024, CPI tăng 3.68%, tiếp tục xu hướng giảm theo đúng dự báo của PHS.

Doanh số bán lẻ tăng 0.8% so với tháng trước và tăng 8.8% svck năm trước. Hoạt động du lịch tăng trưởng tốt hơn nhờ lượng khách du lịch tăng mạnh trong tháng 11 và hoạt động kích cầu tiêu dùng nội địa trong nước trong những tháng cuối năm là yếu tố chính giúp cho tăng trưởng lũy kế 11 tháng 2024 đạt được mức tăng trưởng 8.8% svck năm trước (10 tháng: 8.5%).

IIP Hoạt động sản xuất tiếp đà hồi phục sau bão nhưng một vài tín hiệu đang cho thấy dấu hiệu chậm lại do nhu cầu quốc tế có sự giảm sút. Chỉ số PMI tháng 11 đã cho thấy sự yếu đi so với tháng trước, đạt 50.8 điểm (tháng 10: 51.2 điểm). Nhu cầu nội địa đang là một điểm sáng ở thời điểm hiện đại, nhưng nó khó có thể nào bù đắp cho xuất khẩu khiến tăng trưởng sản xuất bị chững lại. Dự kiến, hoạt động sản xuất sẽ chậm lại trong một vài tháng tới khi các thị trường xuất khẩu đã nhập đủ hàng và nghỉ lễ Giáng sinh, Tết dương lịch.

Hoạt động xuất nhập khẩu đạt 67.6 tỷ USD, giảm 2.6% so với tháng trước những vẫn tăng 10.8% svck năm trước. Tăng trưởng xuất khẩu có xu hướng suy yếu đúng như dự báo của PHS trong báo cáo Vĩ mô tháng trước, một phần do mức nền cao năm ngoái, một phần do nhu cầu quốc tế chậm lại khi họ đã nhập đủ lượng hàng cho mùa lễ hội trước đó. Tương tự như hoạt động sản xuất, hoạt động xuất nhập khẩu dự kiến sẽ chậm lại trong 2 tháng tới do bị gián đoạn bởi các kỳ nghỉ lễ lớn trong năm cùng xu hướng nhập

khẩu giảm từ các đối tác thương mại. Tuy nhiên, hoạt động thương mại trong năm 2025 vẫn sẽ còn nhiều điểm sáng

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ghi nhận những tín hiệu tích cực với tổng vốn đăng ký đạt hơn 4 tỷ USD trong tháng 11. Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 2.16 tỷ USD, tăng gần gấp đôi svck năm trước. Trong tháng 11, Quan hệ Việt Nam – Malaysia đã được nâng cấp lên quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, nâng số lượng đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam lên 9 quốc gia. Thêm vào đó, một dấu mốc quan trọng không thể không kể đến là bản ký kết mở Trung tâm R&D và Trung tâm Dữ liệu AI giữa Chính phủ Việt Nam và Nvidia. Một cột mốc mới, đưa Việt Nam trở thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI hàng đầu Châu Á.

Chi đầu tư công trong tháng 11 ước tính đạt 55.4 nghìn tỷ đồng – mức giải ngân hàng tháng cao nhất kể từ đầu năm đến nay, phản ánh nỗ lực mạnh mẽ của chính phủ trong giai đoạn nước rút cuối năm. Tuy nhiên, lũy kế 11 tháng chỉ mới đạt 60.7% kế hoạch, thấp hơn svck 2023.

Bảng 1: Tình hình kinh tế Việt Nam

Chỉ số	ĐVT	2023A	Jun-24	Jul-24	Aug-24	Sep-24	Oct-24	Nov-24
GDP	%YoY	5.1	6.9			7.4		
CPI	%YoY	3.3	4.3	4.4	3.5	2.6	2.9	2.8
Bán lẻ	%YTD YoY	9.6	8.6	8.7	8.5	8.8	8.5	8.8
Xuất khẩu	%YoY	-4.5	17	19.6	15.9	11.1	10.8	10.1
Nhập khẩu	%YoY	-9.1	18.9	25.8	15.6	10	13.2	11.6
CCTM	Tỷ USD	28.3	3.2	2.7	4.1	2.2	2.5	1.0
FDI thực hiện	Tỷ USD	23.2	2.6	1.7	1.6	3.2	2.2	2.1
IIP	%YTD YoY	1.5	7.7	8.5	8.6	8.6	8.3	8.4
PMI sản xuất		48.9	54.7	54.7	52.4	47.3	51.2	50.8

Nguồn: PHS tổng hợp

Hình 1: Tổng quan số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2024



Nguồn: PHS tổng hợp












NỘI DUNG

Lạm phát sớm cán đích mục tiêu đề ra của Chính phủ.	4
Doanh thu bán lẻ hồi phục nhờ du lịch.....	5
Hoạt động sản xuất hồi phục mạnh mẽ trở lại sau bão nhưng phát đi những tín hiệu chậm lại	7
Xuất nhập khẩu sụt giảm theo nhu cầu quốc tế.....	10
Hoạt động đầu tư và mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các đối tác đầu tư nước ngoài ngày càng được mở rộng và sâu sắc hơn.....	14
Chi đầu tư công chạy nước rút các các tháng cuối năm.	16

Lạm phát sớm cán đích mục tiêu đề ra của Chính phủ.

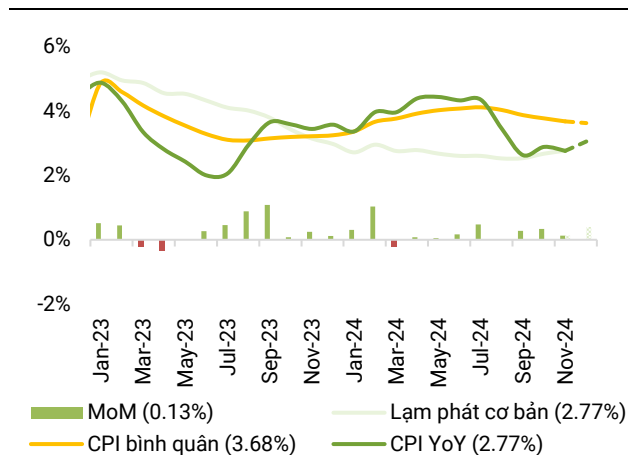
CPI tháng 11 tăng nhẹ 0.13% so với tháng 10, chủ yếu do sự tăng giá ở một số nhóm hàng như điện sinh hoạt, giá nhà cho thuê & một số vật liệu bảo dưỡng nhà cửa khi vào cuối năm nhu cầu xây sửa gia tăng. Trong đó, giá thuê nhà tiếp tục tăng liên tục trong nhiều tháng, phản ánh áp lực từ giá bất động sản leo thang, bao gồm chung cư, đất nền và nhà riêng lẻ. Điều này buộc các đơn vị kinh doanh cho thuê điều chỉnh giá để cân đối chi phí. Phần nào phản ánh tín hiệu hồi phục của thị trường bất động sản.

Ngược lại, nhóm giao thông tiếp tục ghi nhận mức giảm nhờ giá xăng hạ nhiệt. Đáng chú ý, giá thịt lợn cũng giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi tại một số địa phương đã góp phần kéo giảm nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống. Nhóm bưu chính viễn thông tiếp tục là nhóm giảm mạnh nhất trong tháng vừa qua, đây là nhóm liên tiếp ghi nhận giảm trong nhiều năm qua với mức giảm 0.57% svck năm trước trong tháng 11.

										
-0.2%	0.3%	0.2%	0.9%	0.1%	0.0%	-0.1%	-0.3%	0.1%	0.2%	0.3%

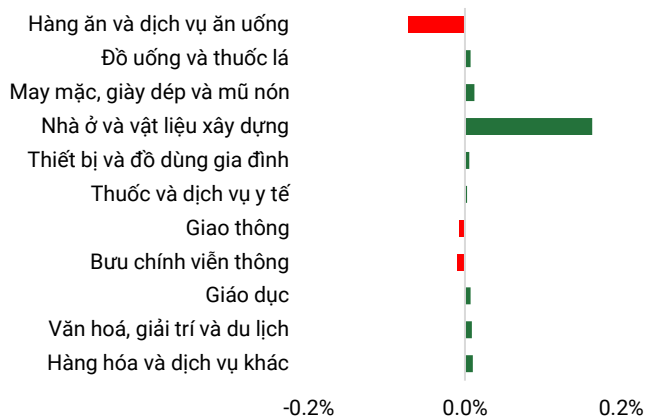
So với cùng kỳ năm trước, lạm phát tăng 2.77%. Bình quân 11 tháng 2024, CPI tăng 3.68%, tiếp tục xu hướng giảm như dự báo trước đó của chúng tôi. Trong năm 2025, Quốc hội tiếp tục đặt ra mục tiêu kiểm soát lạm phát trong khoảng 4 – 4.50%. PHS cho rằng cơ cấu lạm phát hiện tại của Việt Nam khá bền vững và hầu hết các mặt hàng nhạy cảm với “túi tiền” của người dân đều được Chính phủ điều tiết rất thận trọng, giúp ổn định lạm phát kỳ vọng và tạo điều kiện cho NHNN, Bộ Tài chính thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế mạnh mẽ hơn.

Hình 2: Chỉ số CPI theo tháng



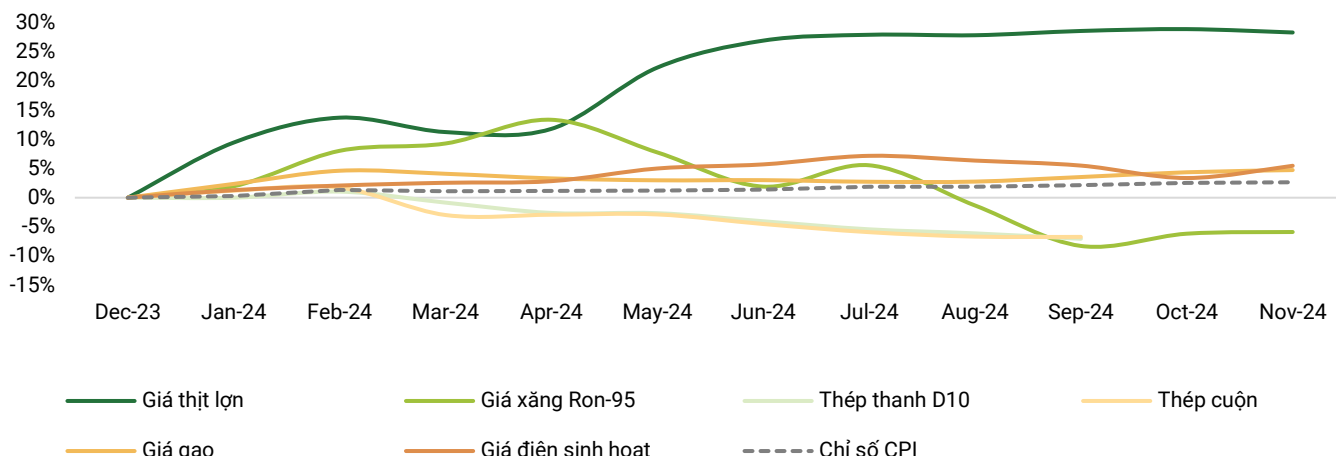
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 3: Biến động chỉ số CPI trong tháng 11/24 so với tháng 10 theo tỷ trọng.



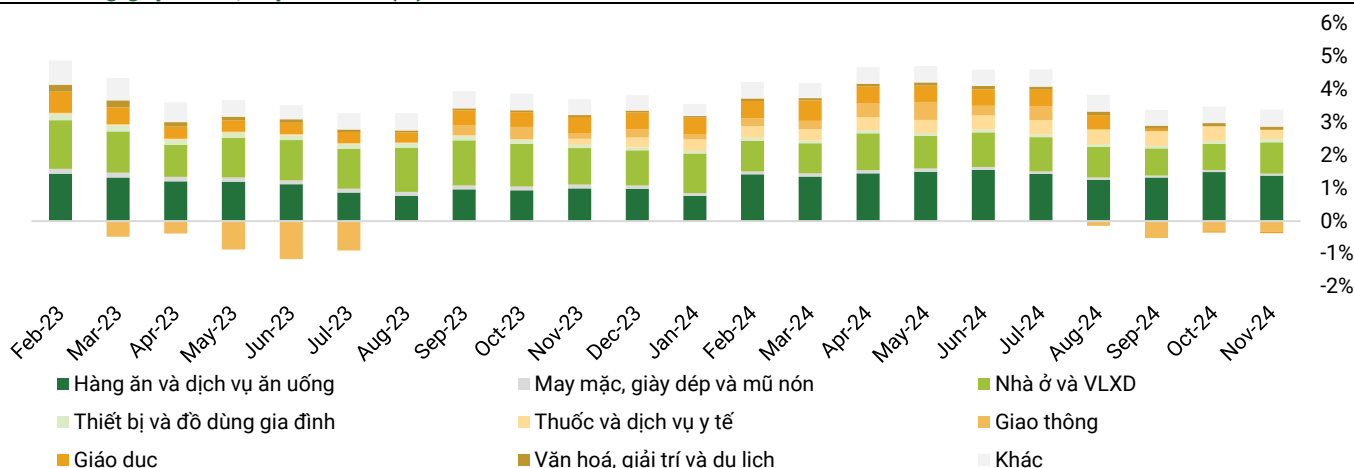
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 4: Biến động giá của các ngành hàng chính trong rổ tính CPI so với thời điểm tháng 12/2023 (%)



Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 5: Đóng góp vào lạm phát YoY (%)



Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

CPI tháng 12 dự kiến sẽ cao hơn một chút do yếu tố chu kỳ người dân mua sắm cho dịp Lễ tết, năm nay tết cũng sớm hơn so với các năm trước, dự kiến sẽ tăng 0.3% so với tháng trước, tương đương với mức tăng 2.96% svck. Bình quân cả năm, CPI tăng 3.65%. Trong năm 2025, một số áp lực về điều chỉnh giá điện, y tế & học phí vẫn hiện hữu, tuy nhiên chúng tôi cho rằng mục tiêu 4 – 4.50% của Quốc hội là khả thi. PHS dự báo lạm phát bình quân của năm 2025F sẽ ở vào 3.9%.

Doanh thu bán lẻ hồi phục nhờ du lịch

Hoạt động bán lẻ được dự báo sẽ bùng nổ hơn trong tháng cuối năm, khi bước vào mùa cao điểm lễ hội. Điều này kỳ vọng sẽ góp phần đưa tăng trưởng doanh thu bán lẻ cả năm đạt 9% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11/2024 ước tăng 0.8% so với tháng trước và tăng 8.8% svck năm trước. Hoạt động du lịch tăng trưởng tốt hơn nhờ lượng khách du lịch tăng mạnh trong tháng 11 và hoạt động kích cầu tiêu dùng nội địa trong nước trong những tháng cuối năm. Lũy kế 11 tháng, tăng trưởng bán lẻ đạt 8.8% svck năm trước (10 tháng: 8.5%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5.8%.

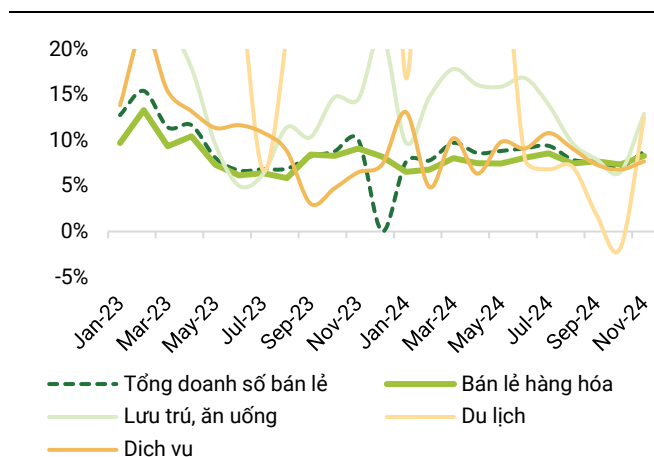
Doanh thu bán lẻ hàng hóa 11 tháng tăng 8.1% svck, chiếm 77.1% tổng mức bán lẻ. Trong đó, mức tăng đến từ nhóm lương thực, thực phẩm ghi nhận mức tăng cao nhất với 10.8%, theo sau đó là nhóm may mặc 8.1% và

phương tiện đi lại 7.4%. Đối với doanh thu bán lẻ từ dịch vụ, doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống chiếm tỷ trọng cao nhất 11.5% và ghi nhận mức tăng 13% svck năm trước. Trong đó, mức tăng trưởng cao chủ yếu đến từ các thành phố, địa phương du lịch như: Khánh Hòa tăng 17.0%; Hải Phòng tăng 13.2%; Cần Thơ tăng 12.6%; Hà Nội tăng 10.7%; Thành phố Hồ Chí Minh tăng 9.4%; Bình Dương tăng 8.3%.

Khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 11/2024 ước đạt 1.7 triệu lượt người, ghi nhận mức tăng cao nhất từ đầu năm đến nay, tăng 20.5% so với tháng trước và tăng 38.8% svck năm trước. Tính chung mười một tháng năm 2024, khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 15.8 triệu lượt người, tăng 41.0% svck năm trước. Dự kiến, ngành du lịch sẽ chốt năm 2024 với con số 17 – 18 triệu lượt khách quốc tế và tiếp tục bùng nổ hơn trong năm 2025.

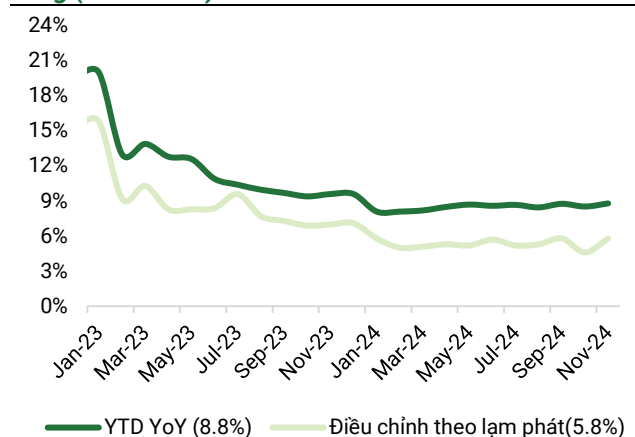
Về quy mô thị trường, khách đến từ châu Á chiếm gần 80% tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam với hơn 12.6 triệu lượt. Các thị trường khách quốc tế lớn nhất gồm: Hàn Quốc (26%YoY), Trung Quốc (68%), Đài Loan (25.5%), Nhật (21.4%), Mỹ (16.5%), Ấn Độ, Malaysia, Campuchia, Úc, Thái Lan.

Hình 6: Tổng doanh số bán lẻ (%YoY)



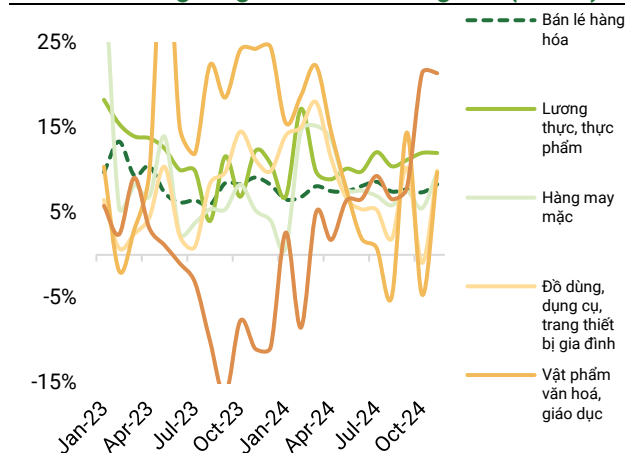
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 7: Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (%YTD YoY).



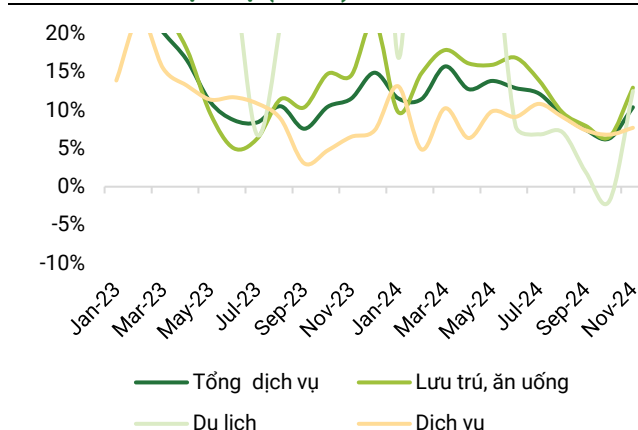
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 8: Tăng trưởng của các nhóm sản phẩm, hàng hóa chính trong tổng mức bán lẻ hàng hóa (% YoY)



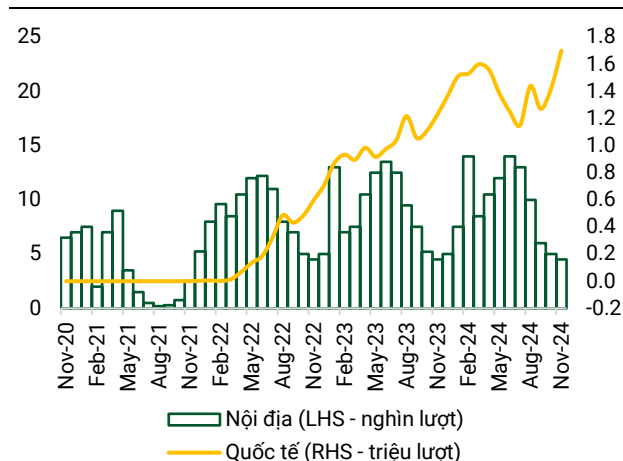
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 9: Tăng trưởng của các thành phần chi tiết trong tổng mức bán lẻ từ dịch vụ (%YoY)



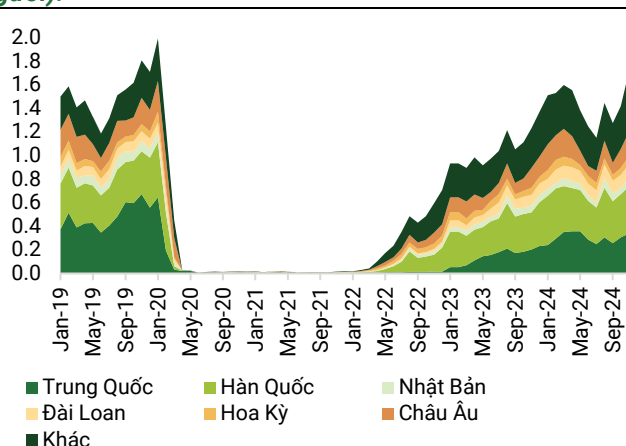
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 10: Tổng lượt khách du lịch.



Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 11: Khách du lịch từ các quốc gia chính (triệu lượt người).



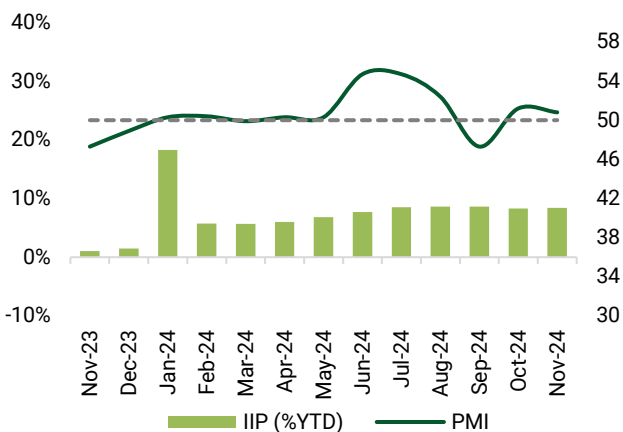
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hoạt động bán lẻ được dự báo sẽ bùng nổ hơn trong tháng cuối năm, khi bước vào mùa cao điểm lễ hội. Điều này kỳ vọng sẽ góp phần đưa tăng trưởng doanh thu bán lẻ cả năm đạt 9% so với cùng kỳ năm trước. Với đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024, ngành du lịch Việt Nam đang trên đà hoàn thành và vượt mục tiêu đề ra. Các chương trình xúc tiến du lịch tại thị trường quốc tế, cùng chính sách visa thông thoáng và sự phục hồi mạnh mẽ của các dịch vụ du lịch nội địa, hứa hẹn tiếp tục đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn trong khu vực và thế giới trong năm 2025.

Hoạt động sản xuất hồi phục mạnh mẽ trở lại sau bão.

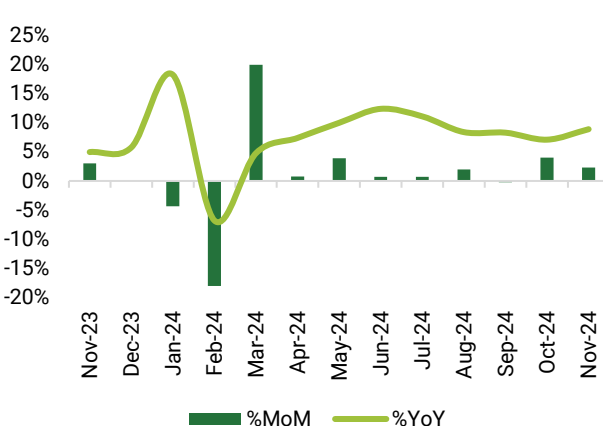
Hoạt động sản xuất công nghiệp trong tháng 11 tiếp tục xu hướng tăng tích cực, IIP ước tính tăng 2.3% so với tháng trước và tăng 8.9% svck năm trước. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo tăng 11.2%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5.5%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6.7%; riêng ngành khai khoáng giảm 9.8%. Các hoạt động sản xuất được đẩy mạnh hoàn toàn trở lại sau bão và để chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Lũy kế 11 tháng, IIP tăng 8.4% svck năm trước.

Hình 12: Tăng trưởng IIP (%YTD) và chỉ số PMI



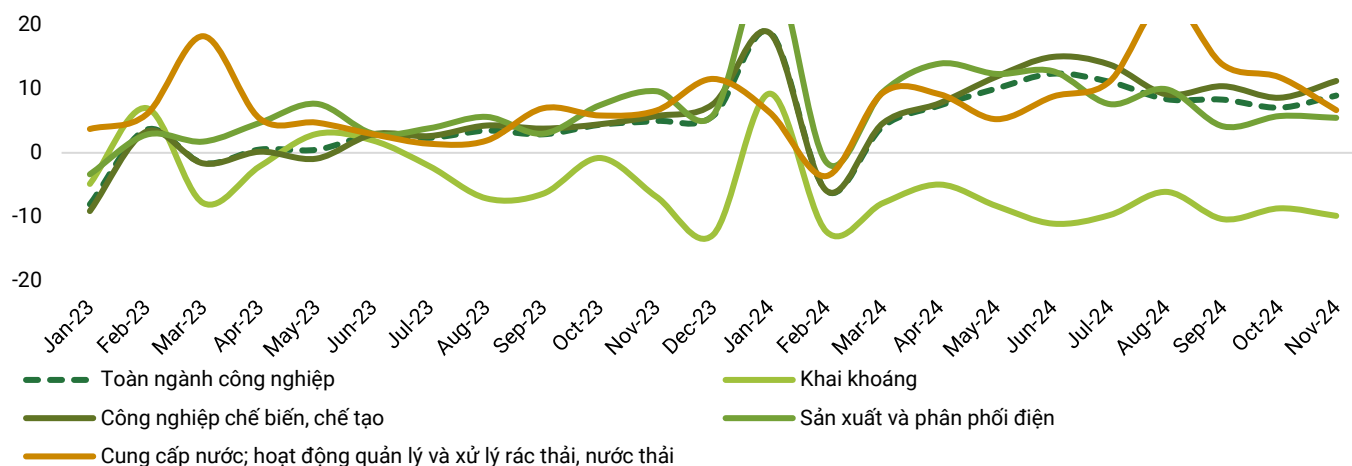
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 13: Tăng trưởng IIP (%MoM và %YoY)



Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

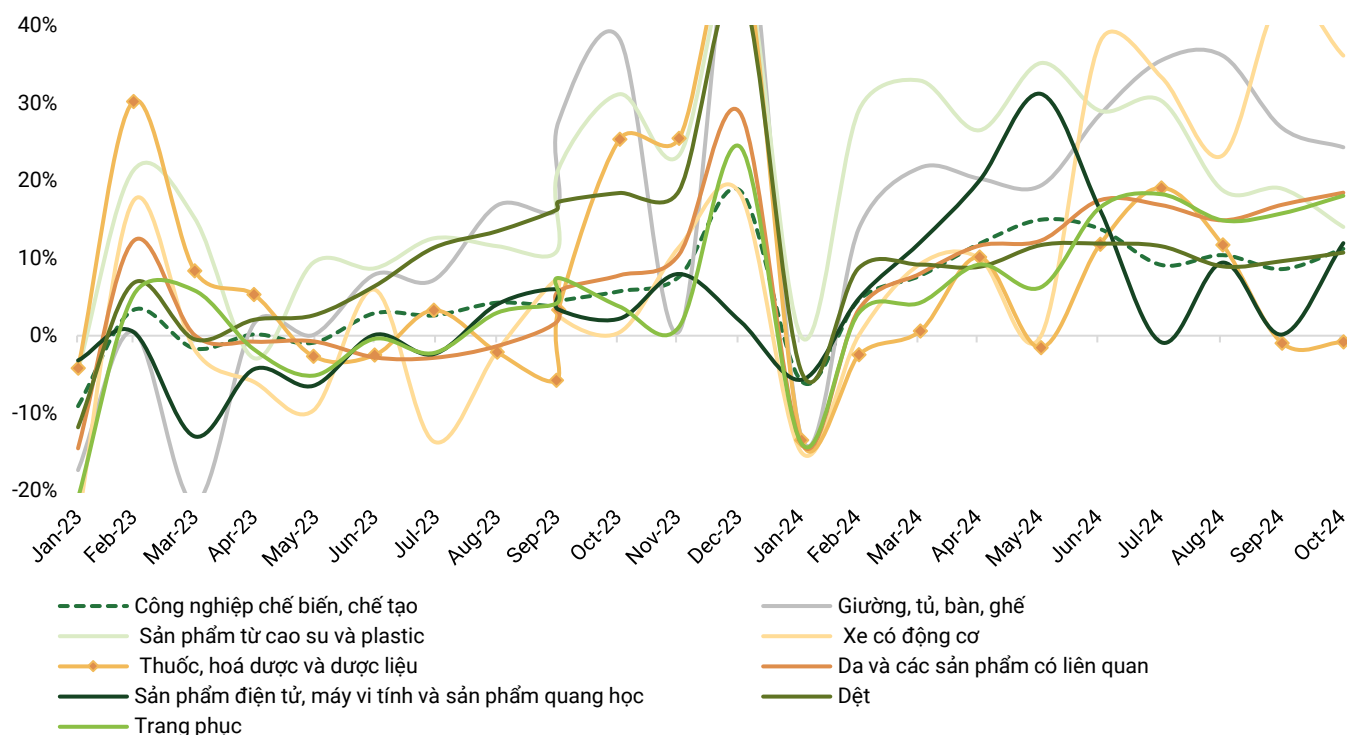
Hình 14: Tăng trưởng IIP theo nhóm ngành (%YoY).



Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Chỉ số IIP sản xuất xe có động cơ tiếp tục ghi nhận mức tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước nhờ Chính sách giảm lệ phí trước bạ 50% đối với ô tô sản xuất trong nước của Chính phủ. Tháng 11 cũng là tháng cuối cùng chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ theo Nghị định 109/2024/NĐ-CP. Bên cạnh đó, nhu cầu mua xe trong những tháng cuối năm thường có xu hướng tăng cao hơn, thúc đẩy hoạt động sản xuất xe của các doanh nghiệp trong nước.

Hình 15: Tăng trưởng IIP theo sản phẩm công nghiệp (%YoY).



Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hoạt động sản xuất đường kính ghi nhận mức tăng mạnh trở lại trong tháng 11 so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước cũng ghi nhận ở mức cao 112.64%. Tuy nhiên, giá đường trong nước vẫn đi ngang, chịu áp lực của giá đường thế giới giảm do tốc độ sản xuất vụ mía Brazil diễn ra nhanh chóng. Theo sau đó, hoạt động sản xuất linh kiện điện thoại cũng ghi nhận sự hồi

Hoạt động sản xuất tiếp đà hồi phục sau bão nhưng một vài tín hiệu đang cho thấy dấu hiệu chậm lại do nhu cầu quốc tế có sự giảm sút. Dự kiến, hoạt động sản xuất sẽ chậm lại trong một vài tháng tới khi các thị trường xuất khẩu đã nhập đủ hàng và nghỉ lễ Giáng sinh, Tết dương lịch.

phục mạnh mẽ trong tháng 11 nhưng so với cùng kỳ năm trước, sản lượng linh kiện điện thoại vẫn ghi nhận mức giảm nhẹ.

Sản xuất thép đã khởi sắc sau hai tháng sụt giảm, với sản lượng thép thanh và thép góc duy trì mức tăng trưởng vượt 22% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ đó, tăng trưởng lũy kế 11 tháng cũng giữ vững ở mức hai con số. Động lực chính đến từ nhu cầu sửa chữa và xây dựng nội địa tăng cao vào cuối năm, nhờ đẩy mạnh đầu tư công và nhu cầu khắc phục hậu quả sau bão lũ. Điều này tạo lực đẩy đáng kể cho ngành sản xuất thép trong tháng vừa qua.

Tương tự, sản xuất vải dệt từ sợi tự nhiên cũng ghi nhận đà tăng trưởng ổn định, duy trì mức tăng trên 16% YoY trong 11 tháng đầu năm. Xuất khẩu dệt may đạt mức tăng trưởng gần 12% svck năm trước trong tháng 11, góp phần thúc đẩy sản xuất toàn ngành, đặc biệt trong thời điểm nhu cầu tiêu dùng toàn cầu tăng cao vào cuối năm.

Ngược lại, hoạt động sản xuất có phần chậm lại với các sản phẩm khai khoáng và sản xuất như bia, phân bón, ti vi,... Mặc dù trong các tháng cuối năm nhưng sản lượng sản xuất bia cũng không xuất hiện nhiều tiến triển. Đã có một vài ý kiến cho rằng cần tính toán lại mức thuế tiêu thụ đặc biệt đối với đồ uống có cồn một cách hợp lý, hài hòa, có thời điểm và lộ trình tăng phù hợp hơn, có thể xem xét lùi thời điểm hiệu lực của luật đến ngày 1/1/2027. Nếu không các doanh nghiệp bia sẽ khó trụ vững trong thời gian dài. Điều này sẽ tác động lan tỏa đến các ngành liên quan khác cũng như lực lượng lao động của ngành bia.

Bảng 2: 10 sản phẩm công nghiệp chính có sản lượng thực hiện ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong tháng 11 (MoM).

	%MoM			% YoY	%YTD YoY
	Sep-24	Oct-24	Nov-24		
Đường kính	30.74%	4.50%	24.61%	112.64%	14.81%
Linh kiện điện thoại	32.40%	-8.88%	12.97%	-1.34%	3.49%
Thép thanh, thép góc	-24.37%	-4.58%	8.91%	22.48%	21.65%
Than đá (than sạch)	-25.17%	44.60%	7.00%	-4.93%	-5.34%
Sữa tươi	3.73%	0.35%	5.82%	10.45%	2.99%
Thức ăn cho thủy sản	-4.83%	3.05%	5.50%	4.84%	0.16%
Điện thoại di động	4.89%	6.76%	3.87%	5.77%	-4.24%
Xe máy	-14.82%	14.79%	3.63%	1.01%	5.11%
Xi măng	-7.87%	17.19%	3.57%	11.64%	3.01%
Vải dệt từ sợi tự nhiên	-0.94%	8.42%	3.22%	19.07%	16.04%
Vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo	-4.64%	-1.40%	3.03%	10.33%	6.51%

Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Bảng 3: 10 sản phẩm công nghiệp chính có sản lượng thực hiện ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất trong tháng 11 (MoM).

	%MoM			% YoY	%YTD YoY
	Sep-24	Oct-24	Nov-24		
Khí hoá lỏng (LPG)	-11.60%	22.50%	0.88%	-4.07%	-13.99%
Khí đốt thiên nhiên dạng khí	-12.28%	19.44%	0.76%	-23.35%	-17.77%
Xăng, dầu	-23.21%	3.62%	-0.23%	-4.84%	15.91%

Bia	-1.76%	6.56%	-1.76%	0.86%	-2.09%
Thuốc lá điếu	-1.78%	7.29%	-3.19%	4.52%	6.55%
Điện sản xuất	-12.50%	3.35%	-3.82%	7.84%	9.96%
Thép cán	-11.32%	1.29%	-3.92%	-1.49%	14.11%
Dầu mỏ thô khai thác	-5.12%	3.95%	-4.37%	-7.62%	-6.04%
Phân hỗn hợp N.P.K	-11.31%	22.21%	-6.02%	3.83%	11.85%
Phân U rê	5.70%	12.11%	-6.69%	7.04%	8.96%
Tivi	-9.41%	-3.53%	-9.87%	18.27%	8.26%

Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 11 đã cho thấy yếu đi so với tháng trước, đạt 50.8 điểm (tháng 10: 51.2 điểm). Sản lượng sản xuất tiếp tục tăng tháng thứ hai liên tiếp nhờ sự cải thiện của nhu cầu nội địa và sự xuất hiện của khách hàng mới. Tuy nhiên, mức tăng này bị hạn chế bởi sự giảm sút trong các đơn đặt hàng xuất khẩu. Báo cáo PMI nhận thấy nhu cầu nội địa đang là một điểm sáng ở thời điểm hiện đại, nhưng nó khó có thể nào bù đắp cho xuất khẩu khiến tăng trưởng sản xuất bị chững lại. Niềm tin kinh doanh trong tháng 11 giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 01/2024, nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn kỳ vọng sản lượng sẽ tăng trong năm 2025. Các kế hoạch mở rộng kinh doanh, ra mắt sản phẩm mới và niềm tin vào sự phục hồi của nhu cầu là những yếu tố chính thúc đẩy sự lạc quan này.

Nhìn chung, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu xuất hiện nhiều biến động, hoạt động kinh tế, sản xuất của Việt Nam vẫn duy trì được sự mở rộng trong tháng 11 đã là một trong những yếu tố tích cực, thúc đẩy cho mục tiêu tăng trưởng của Quý 4 và cả năm 2024 đạt được mức tăng lần lượt là 6.8% và 7%. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất dự kiến sẽ chậm lại trong một vài tháng tới khi các thị trường xuất khẩu đã nhập đủ hàng và nghỉ lễ Giáng sinh, Tết dương lịch. Hoạt động sản xuất sẽ chủ yếu tập trung phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng nội địa trong giai đoạn này. Chúng tôi cho rằng việc ông Trump trở lại Nhà Trắng trong năm 2025 sẽ thúc đẩy mạnh hơn nữa xu hướng dịch chuyển các chuỗi cung ứng và Việt Nam là một trong các quốc gia hưởng lợi từ điều này.

Xuất nhập khẩu sụt giảm theo nhu cầu quốc tế.

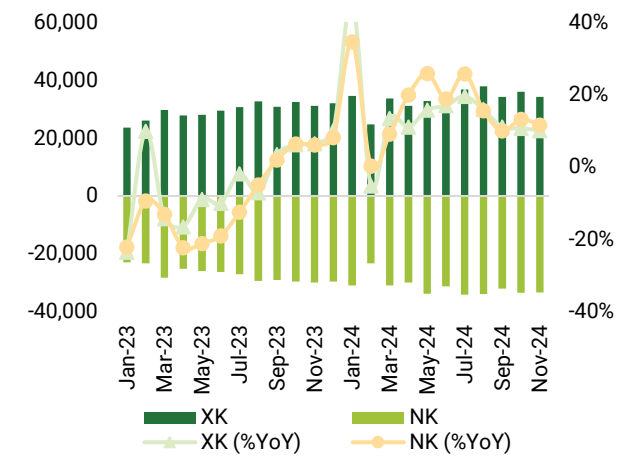
Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu trong tháng 11 đạt 67.6 tỷ USD, giảm 2.6% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 10.8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 34.3 tỷ USD, giảm 4.7% so với tháng trước và tăng 10.1% svck năm trước. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu đạt 33.3 tỷ USD, giảm 0.3% so với tháng trước và tăng 11.6% svck năm trước. Tăng trưởng xuất khẩu có xu hướng suy yếu đúng như dự báo của PHS trong báo cáo Vĩ mô tháng trước, một phần do mức nền cao năm ngoái, một phần do nhu cầu quốc tế chậm lại khi họ đã nhập đủ lượng hàng cho mùa lễ hội trước đó.

Tăng trưởng xuất khẩu sụt giảm mạnh hơn so với nhập khẩu trong tháng 11 đã khiến cho cán cân thương mại thu hẹp mức thặng dư xuống chỉ còn 959

Hoạt động xuất khẩu dự kiến sẽ chậm lại trong hai tháng tới, do ảnh hưởng từ kỳ nghỉ lễ lớn như Giáng sinh và Tết, cùng với xu hướng nhập khẩu giảm từ các đối tác thương mại sau giai đoạn tích trữ hàng hóa trước đó. Tuy nhiên, hoạt động thương mại trong năm 2025 vẫn sẽ còn nhiều điểm sáng.

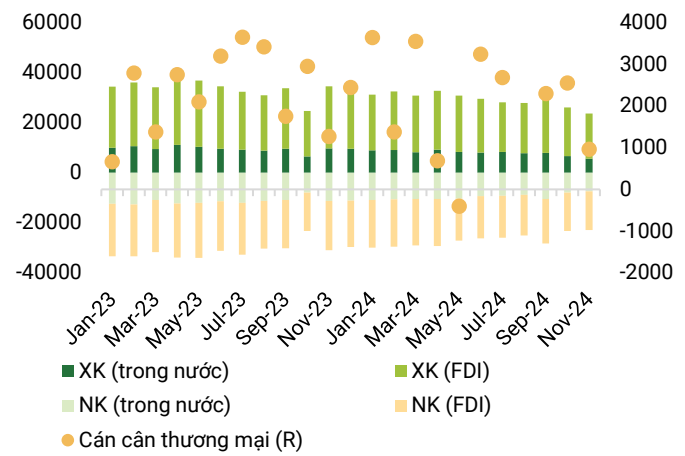
triệu USD, mức thặng dư thấp nhất kể từ tháng 6 đến nay. Lũy kế 11 tháng, cán cân thương mại thặng dư 24.3 tỷ USD (cùng kỳ thặng dư 25.8 tỷ USD).

Hình 16: Kim ngạch Xuất - nhập khẩu hàng hóa hàng tháng (triệu USD)



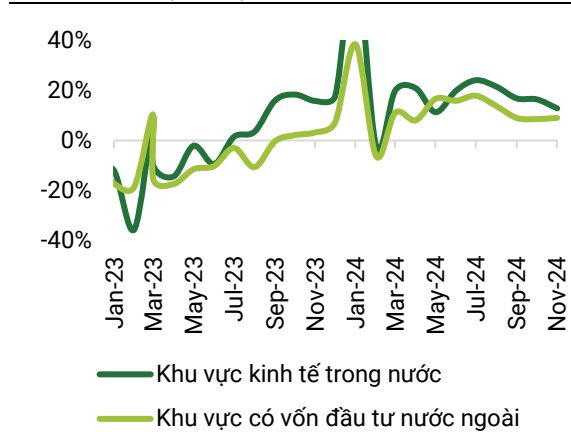
Nguồn: Custom, PHS tổng hợp

Hình 17: Hoạt động XNK trong nước và FDI (triệu USD)



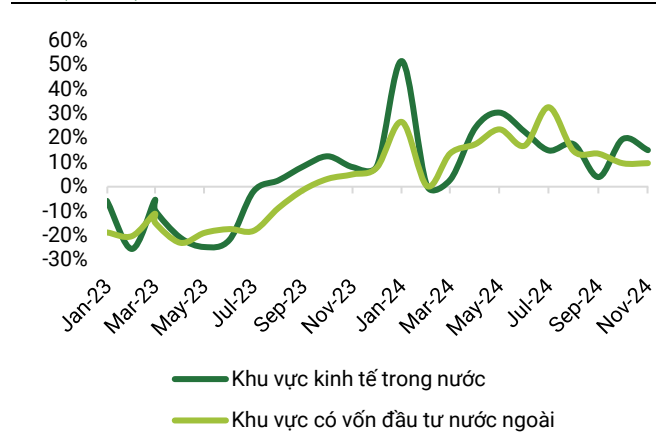
Nguồn: Custom, PHS tổng hợp

Hình 18: Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng tháng theo khu vực (%YoY)



Nguồn: Custom, PHS tổng hợp

Hình 19: Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng tháng theo khu vực (%YoY)



Nguồn: Custom, PHS tổng hợp

Bảng 4: Tình hình thương mại 11 tháng đầu năm.

YTD	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Thặng dư/thâm hụt
	(Triệu USD)	% YoY	(Triệu USD)	%YoY	(Triệu USD)
Tổng	369,935	14.67%	345,622	16.86%	24,312
FDI	264,433	12.67%	219,566	15.50%	44,866
Trong nước	105,502	20.02%	126,056	18.71%	-20,554

Nguồn: Cutsom, PHS tổng hợp

Trong top 10 sản phẩm xuất khẩu tháng 11, hoạt động xuất khẩu Máy vi tính, sản phẩm điện tử, linh kiện cho thấy sự hồi phục so với tháng 10, với

kim ngạch xuất khẩu hơn 6.5 tỷ USD, tăng hơn 28% svck năm trước. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu của nhóm Điện thoại các loại và linh kiện tiếp tục ghi nhận mức giảm 13.4% svck năm trước. Kết quả kinh doanh trong 11 tháng 2024 (doanh thu trên 58 tỷ USD và xuất khẩu khoảng 50.8 tỷ USD) của Samsung giảm nhẹ so với 2023 do gặp những khó khăn về nguồn cung ứng và biến động kinh tế thế giới cũng là một trong những yếu tố tác động đến hoạt động xuất khẩu của nhóm hàng này.

Hoạt động xuất khẩu của nhóm Dệt may và giày dép tiếp tục ghi nhận mức kim ngạch lần lượt trên 3 tỷ USD và 2 tỷ USD trong tháng 11. Tính đến hết 11 tháng năm 2024, doanh thu xuất khẩu của toàn ngành da giày nước ta đạt 24.6 tỷ USD. Nếu duy trì mức xuất khẩu như tháng 11, toàn ngành da giày sẽ về đích với doanh số khoảng 27 tỷ USD, tăng thêm 3 tỷ USD so với năm 2023 và tăng 12.5% svck năm 2023. Kết quả này ghi nhận đà phục hồi mạnh mẽ so với mức thực hiện thấp của năm ngoái, khi chỉ cán đích 24 tỷ USD, giảm 14.2% so với năm 2022.

Hoạt động xuất khẩu sắt thép có phần chậm lại, như chúng tôi đã đề cập ở trên, nhu cầu nội địa cao trong giai đoạn này là yếu tố chính kéo đà tăng trưởng của hoạt động sản xuất sắt thép trong nước thay vì từ xuất khẩu.

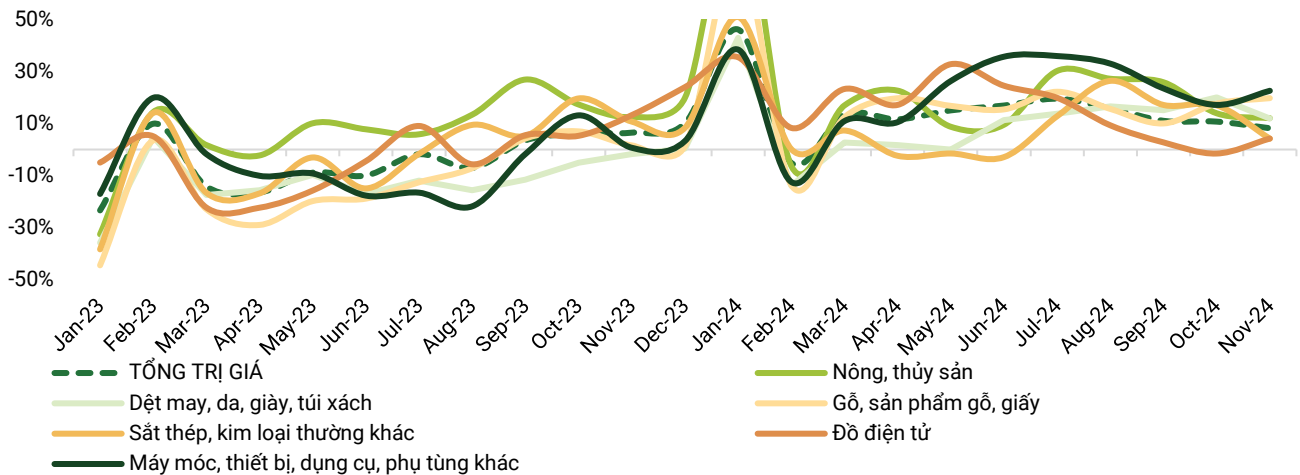
Ngược lại, đối với phía nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu tháng 11 không ghi nhận sự sụt giảm quá nhiều so với tháng 10. Nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu của các doanh nghiệp vẫn ở mức cao, là yếu tố hỗ trợ cho niềm tin của các doanh nghiệp sản xuất về sự hồi phục của hoạt động xuất khẩu trong thời gian tới cũng như để đáp ứng lượng đơn đặt hàng của các doanh nghiệp đã có đến giữa năm 2025.

Bảng 5: Top 10 sản phẩm Xuất khẩu trong tháng 11.

	Sep-24 (Triệu USD)	Oct-24 (Triệu USD)	Nov-24 (Triệu USD)	%YoY	%YTD YoY
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	6,404	5,910	6,561	28.1%	26.3%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	5,029	5,256	4,757	22.6%	21.7%
Điện thoại các loại & linh kiện	4,618	4,573	3,775	-13.4%	3.6%
Hàng dệt may	2,994	3,228	3,078	11.7%	10.6%
Giày dép các loại	1,585	2,037	2,184	13.1%	13.0%
Gỗ & sản phẩm gỗ	1,269	1,537	1,481	22.0%	21.2%
Phương tiện vận tải & phụ tùng	1,103	1,464	1,249	7.8%	9.1%
Hàng thủy sản	922	1,021	918	16.4%	11.4%
Sản phẩm từ chất dẻo	528	603	610	23.8%	29.8%
Sắt thép các loại	731	747	588	-7.2%	12.7%
Tổng XK	34,210	35,983	34,302	10.1%	14.7%

Nguồn: Custom, PHS tổng hợp

Hình 20: Tăng trưởng Xuất khẩu của các mặt hàng chính (%YoY)



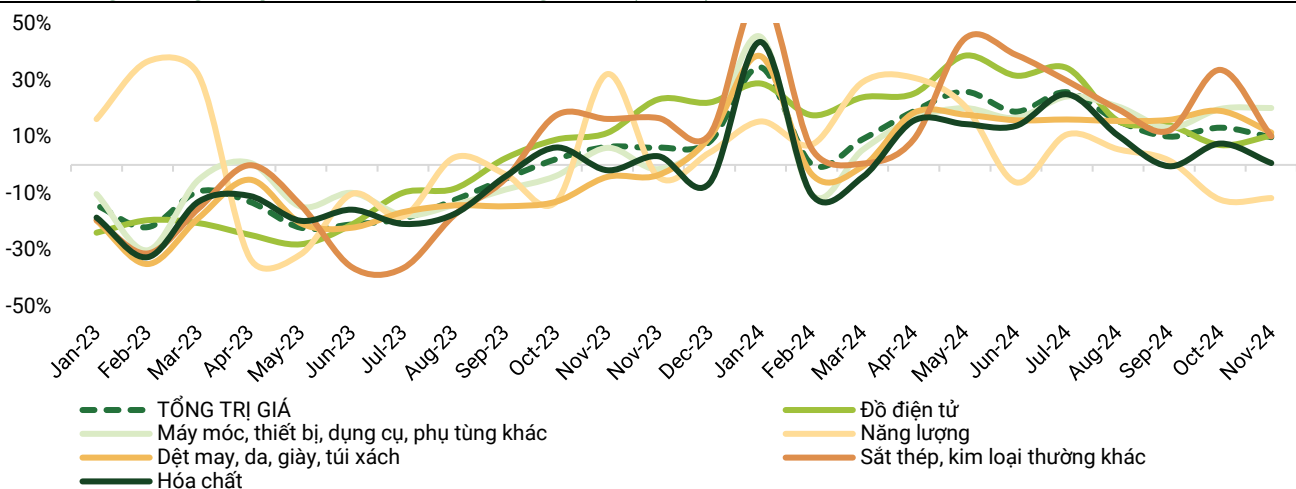
Nguồn: Custom, PHS tổng hợp

Bảng 6: Top 10 sản phẩm Nhập khẩu trong tháng 11.

	Sep-24 (Triệu USD)	Oct-24 (Triệu USD)	Nov-24 (Triệu USD)	%YoY	%YTD YoY
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	9,879	9,138	9,478	11.5%	22.9%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	4,055	4,282	4,509	20.2%	17.3%
Vải	1,263	1,324	1,300	11.8%	14.3%
Chất dẻo nguyên liệu	944	1,022	1,109	23.4%	17.8%
Sắt thép các loại	1,065	1,505	1,028	-2.8%	22.6%
Điện thoại các loại & linh kiện	1,054	1,073	980	8.0%	18.1%
Ô tô nguyên chiếc	376	371	380	97.0%	23.6%
Kim loại thường khác	751	813	847	23.9%	25.0%
Sản phẩm từ chất dẻo	730	762	822	19.0%	16.6%
Sản phẩm hóa chất	601	647	708	2.3%	0.8%
Tổng NK	31,975	33,438	33,342	11.58%	16.9%

Nguồn: Custom, PHS tổng hợp

Hình 21: Tăng trưởng Nhập khẩu của các mặt hàng chính (%YoY)



Nguồn: Custom, PHS tổng hợp

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước trong 11 tháng đạt 715.56 tỷ USD, tăng 15.4%, tương ứng tăng 95.32 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 369.94 tỷ USD, tăng 14.7% (tương ứng tăng 46.7 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước. Tổng kim ngạch nhập khẩu

Việt Nam đang hướng đến mục tiêu đa dạng hóa thương mại và nâng cấp quan hệ với nhiều quốc gia, khu vực mới, nhằm giảm thiểu rủi ro thương mại của Việt Nam khi chỉ tập trung vào một vài đối tác thương mại lớn. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, sự ưu ái của các doanh nghiệp Mỹ đối với Việt Nam vẫn đang diễn biến khá tích cực cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những điểm đến đầy tiềm năng tại khu vực châu Á- Thái Bình Dương trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài.

của cả nước đạt 345.62 tỷ USD, tăng 16.4% (tương ứng tăng 48.62 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước. Mục tiêu về đích con số 780 tỷ USD là khả thi, tương ứng với mỗi ngày Việt Nam có hơn 2 tỷ USD hàng hóa thông quan. Đây là mức cao kỷ lục mới, cao hơn kỷ lục cũ khoảng 50 tỷ USD (kỷ lục trước đó thiết lập năm 2022 với hơn 730 tỷ USD).

Hoạt động xuất khẩu dự kiến sẽ chậm lại trong hai tháng tới, do ảnh hưởng từ kỳ nghỉ lễ lớn như Giáng sinh và Tết, cùng với xu hướng nhập khẩu giảm từ các đối tác thương mại sau giai đoạn tích trữ hàng hóa trước đó. Tuy nhiên, như chúng tôi đã đề cập ở trên, PHS vẫn cho rằng trong bối cảnh hiện nay, triển vọng thương mại của Việt Nam vẫn khá ổn định. Bước sang năm 2025, xuất khẩu được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng ổn định như hiện tại nhờ nhu cầu gia tăng từ các doanh nghiệp Mỹ, đặc biệt trước khi các chính sách thuế mới của chính quyền Trump có hiệu lực. Đồng thời, sự chuyển dịch sản xuất của các doanh nghiệp FDI vào Việt Nam sẽ tiếp tục là động lực quan trọng, hỗ trợ đáng kể cho sự phát triển thương mại quốc gia.

Hoạt động đầu tư và mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các đối tác đầu tư nước ngoài ngày càng được mở rộng và sâu sắc hơn.

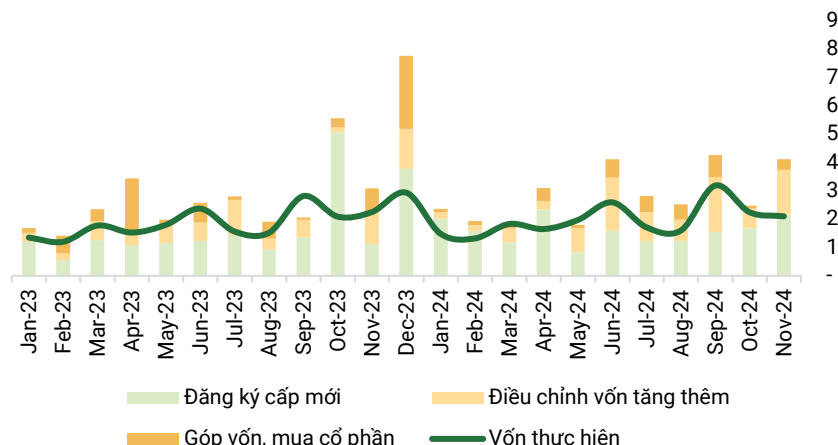
Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/11/2024 đạt 31.38 tỷ USD, tăng 1.0% svck năm trước. Riêng trong tháng 11, tổng vốn đăng ký FDI đạt 4.12 tỷ USD. Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 2.16 tỷ USD, tăng gần gấp đôi svck năm trước; vốn điều chỉnh tăng thêm đạt 1.58 tỷ USD, tăng 39.3% svck; góp vốn, mua cổ phần đạt 379 triệu USD, giảm 54.6% svck. Các nhà đầu tư Singapore là những người đầu tư FDI nhiều nhất vào thị trường Việt Nam trong tháng 11 và 11 tháng 2024 với hơn 9 tỷ USD, tăng 53.75 svck năm trước.

Xét về số dự án, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới (chiếm 28.3%); Hàn Quốc dẫn đầu về số lượt điều chỉnh vốn (chiếm 22.4%) và góp vốn mua cổ phần (chiếm 25.0%).

Bên cạnh đó, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19/21 ngành kinh tế của Việt Nam. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm 61.2% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản, chiếm 14,6% tổng vốn đầu tư. Tổng vốn đăng ký FDI vào nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có phần chậm lại trong 11 tháng 2024 so với 11 tháng 2023. Tuy nhiên so với bình quân 5 năm trở lại đây, tổng vốn đăng ký vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo vẫn ở mức cao. Trong khi đó, lượng vốn FDI đổ vào nhóm ngành BĐS đang có xu hướng mở rộng, đặc biệt là đối với các dự án bất động sản khu công nghiệp.

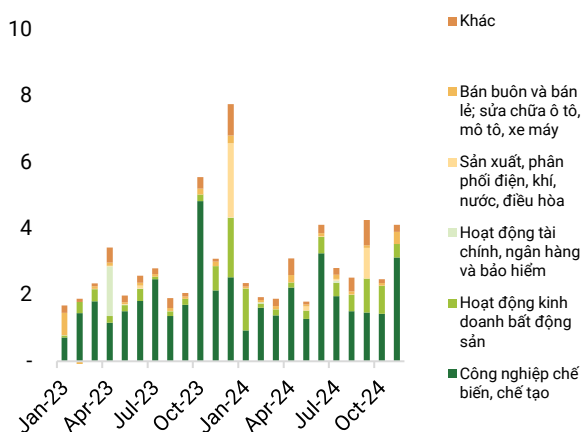
Bắc Ninh tiếp tục là tỉnh thành có lượng vốn đầu tư FDI lớn nhất cả nước, hơn 5 tỷ USD, tăng hơn gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Môi trường đầu tư thông thoáng, cơ sở hạ tầng hiện đại, nguồn lao động tại chỗ và nhập cư lớn là những yếu tố giúp Bắc Ninh trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài.

Hình 22: Tổng vốn đăng ký nước ngoài và vốn thực hiện hàng tháng (tỷ USD).



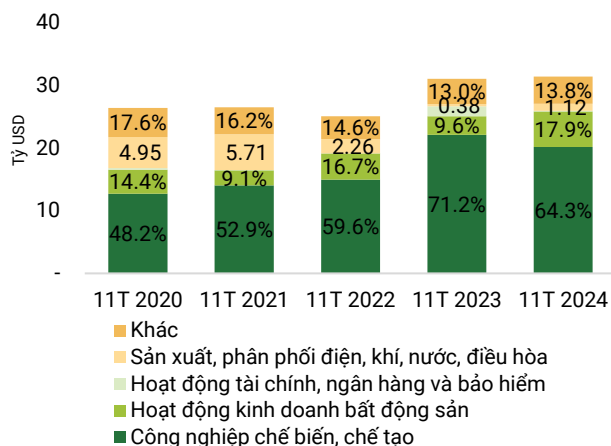
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 23: Tổng vốn đăng ký đầu tư nước ngoài theo lĩnh vực (tỷ USD).



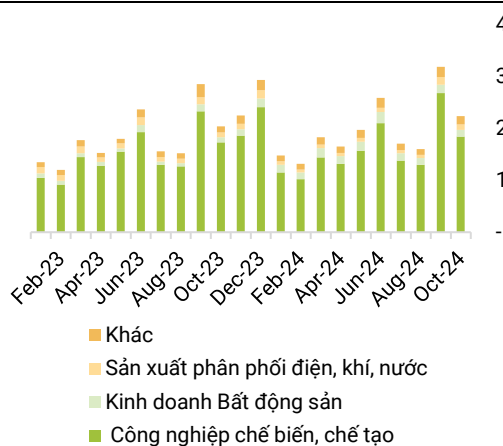
Nguồn: MPI, PHS tổng hợp

Hình 24: Tổng vốn đăng ký theo lĩnh vực trong 11 tháng đầu năm từ 2021-2024.



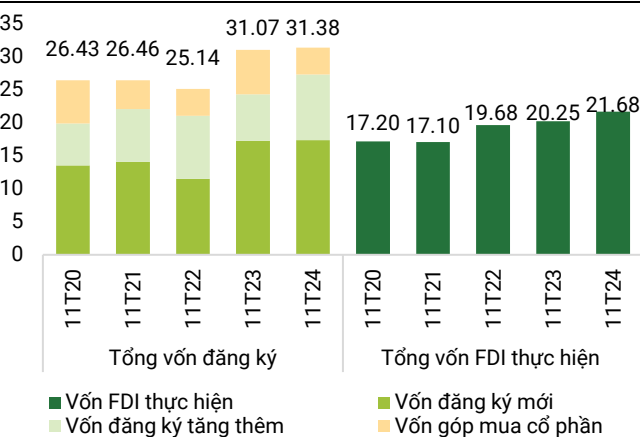
Nguồn: MPI, PHS tổng hợp

Hình 25: Vốn thực hiện theo từng lĩnh vực (tỷ USD).



Nguồn: MPI, PHS tổng hợp

Hình 26: Tổng vốn đăng ký và thực hiện 11 tháng đầu năm trong 5 năm trở lại đây (tỷ USD).



Nguồn: MPI, PHS tổng hợp

Bảng 7: Tổng vốn đăng ký đầu tư nước ngoài theo địa phương (triệu USD).

	Nov-24	11T/2024	%YTD YoY
Bắc Ninh	343	5,040	202.3%
Quảng Ninh	317	2,292	-26.3%
TP. Hồ Chí Minh	187	2,281	-39.5%
Hải Phòng	315	2,153	-32.6%
Hà Nội	469	2,065	-21.4%
Bình Dương	135	1,821	19.3%
Bà Rịa - Vũng Tàu	1	1,708	65.7%
Đồng Nai	85	1,666	18.8%
Bắc Giang	22	1,174	-60.0%
Ninh Thuận	1	1,011	508.5%

Nguồn: MPI, PHS tổng hợp

Bảng 8: Tổng vốn đăng ký đầu tư nước ngoài theo đối tác đầu tư (triệu USD).

	Nov-24	11T/2024	% YTD YoY
Singapore	1,345	9,139	53.7%
Hàn Quốc	336	3,891	-9.0%
Trung Quốc	269	3,883	-3.4%
Hồng Kông	750	3,640	-16.6%
Nhật Bản	601	3,614	-1.7%
Đài Loan	364	1,836	-30.2%
Cayman Islands	4	1,218	458.4%
Samoa	136	778	-16.4%
Thổ Nhĩ Kỳ	0	763	315.9%
Hoa Kỳ	36	260	-58.3%

Nguồn: MPI, PHS tổng hợp

Ngày 05/12 Chính phủ Việt Nam và Nvidia ký kết mở Trung tâm R&D và Trung tâm Dữ liệu AI, dấu mốc quan trọng để Việt Nam trở thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI hàng đầu Châu Á. Sau đó, hàng loạt 'đại bàng' bán dẫn hàng đầu Hoa Kỳ gồm Intel, Marvell, Ampere, Cirrus Logic... cũng sang thăm và làm việc tại Việt Nam.

Cùng với đó, trong tháng 11, Quan hệ Việt Nam - Malaysia đánh dấu cột mốc mới khi hai nước nâng cấp lên quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, nhân chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư Tô Lâm đến Malaysia.

Có thể thấy Việt Nam đang ngày càng định vị trở thành mắt xích quan trọng trong ngành công nghiệp sản xuất nói chung và ngành bán dẫn toàn cầu nói riêng. Với các nhà đầu tư kỳ cựu sẵn có như Samsung, Foxconn, LG,... và các nhà đầu tư tiềm năng sắp tới như Nvidia, Marvell,... chúng tôi tin rằng dòng vốn FDI sẽ mạnh mẽ hơn nữa trong năm 2025 và thậm chí xa hơn đến 2030.

Chỉ trong vòng 3 tháng chuyển giao quyền lãnh đạo sau cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chính phủ đã thực hiện 28 hoạt động ngoại giao cấp cao. Điều này cho thấy những nỗ lực của Việt Nam trong việc đa dạng hóa thương mại và nâng cấp quan hệ với nhiều quốc gia, khu vực mới, giảm thiểu rủi ro thương mại của Việt Nam khi chỉ tập trung vào một vài đối tác thương mại lớn. Tuy vậy, đây vẫn là những mục tiêu, chiến lược trong dài hạn của Chính phủ Việt Nam. Trong ngắn hạn, vấn đề về tỷ giá và việc trở lại của Trump trong nhiệm kỳ thứ 2 vẫn là yếu tố phần nào sẽ tác động đến dòng vốn đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, sự ưu ái của các doanh nghiệp Mỹ đối với Việt Nam vẫn đang diễn biến khá tích cực cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những điểm đến đầy tiềm năng tại khu vực châu Á- Thái Bình Dương trong mắt các nhà đầu tư.

Chi đầu tư công chạy nước rút các các tháng cuối năm.

Tổng thu Ngân sách nhà nước lũy kế 11 tháng 2024 ước đạt 1,808.5 nghìn tỷ đồng, tăng 16.1% svck và đạt 106.3% kế hoạch. Trong đó, tất cả các khoản thu đều vượt kế hoạch năm và tăng trưởng tốt svck năm trước.

Nổi bật trong các khoản thu là thuế thu nhập doanh nghiệp, đạt 338.9 nghìn tỷ đồng, bằng 108.1% dự toán, tăng 12.7% svck; thuế giá trị gia tăng đạt 259.7 nghìn tỷ đồng, bằng 92% dự toán, tăng 7.3%; thuế tiêu thụ đặc biệt đạt 105.2 nghìn tỷ đồng, bằng 97.3% dự toán, tăng nhẹ 0.6%. Thu thuế thu nhập cá nhân cũng ghi nhận mức tăng ấn tượng, đạt 107.1% dự toán và tăng 17.2% svck, nhờ thu từ chuyển nhượng bất động sản, chứng khoán và quản lý hiệu quả các nguồn thu nhập từ nền tảng số, thương mại điện tử, livestream bán hàng.

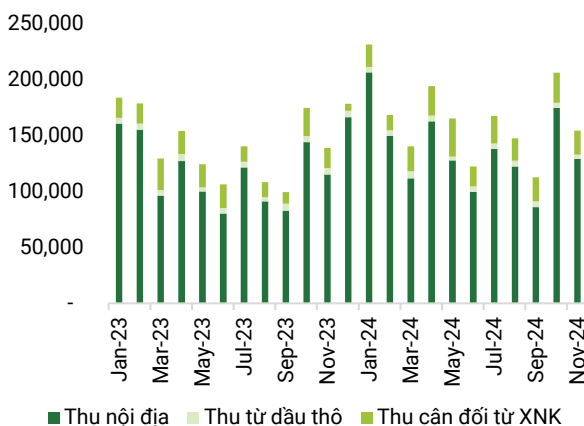
Về tình hình chi, tổng chi ngân sách nhà nước 11 tháng năm 2024 đạt 1,560.7 nghìn tỷ đồng, tăng 4.7% svck năm trước và đạt 73.6% kế hoạch. Hoạt động chi đầu tư công có phần cải thiện trong tháng 11. Chi giải ngân đầu tư công trong tháng 11 ước tính đạt 55.4 nghìn tỷ đồng – mức giải ngân hàng tháng cao nhất kể từ đầu năm đến nay, phản ánh nỗ lực mạnh mẽ của Chính phủ trong giai đoạn nước rút cuối năm. Tuy nhiên, lũy kế 11 tháng chỉ mới đạt 60.7% kế hoạch, thấp hơn svck 2023. Mặc dù có một số bộ ngành và địa phương có tỷ lệ giải ngân vượt mức bình quân chung nhưng vẫn còn rất nhiều nơi có tỷ lệ giải ngân thấp. Từ đó, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển của đất nước. Đặc biệt, Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội dù được giao kế hoạch lớn, nhưng tỷ lệ giải ngân vẫn rất thấp, chỉ mới giải ngân được lần lượt 22.52% và 55.33% kế hoạch.

Bảng 9: Thu chi NSNN (tỷ đồng)

	11T/2024	So với dự toán	Svck	Kế hoạch 2024
Tổng Thu NSNN	1,808,500	106.3%	17.6%	1,700,988
- Thu nội địa (không kể dầu thô)	1,506,500	104.3%	18.4%	1,444,413
- Thu từ dầu thô	52,700	114.6%	-7.7%	46,000
- Thu cân đối từ XNK	248,600	121.9%	20.2%	204,000
Tổng Chi NSNN	1,560,700	73.6%	3.8%	2,119,428
- Chi đầu tư phát triển	411,000	60.7%	-10.8%	677,349
- Chi trả nợ lãi	91,800	82.2%	6.3%	111,714
- Chi thường xuyên	1,055,800	89.8%	10.8%	1,175,720
Thặng dư/Bội chi NSNN	247,800			- 418,440

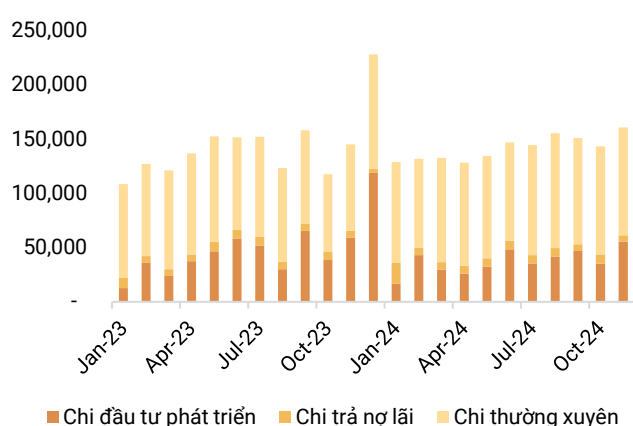
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 27: Thu Ngân sách nhà nước (tỷ đồng)



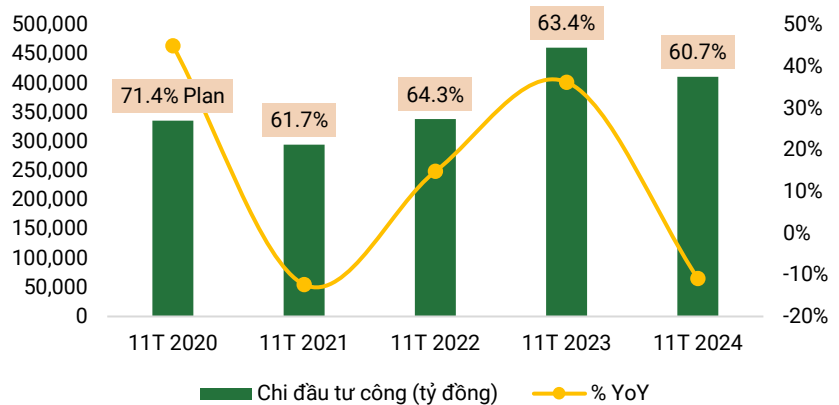
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 28: Chi Ngân sách nhà nước (tỷ đồng)



Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 29: Chi đầu tư công so với kế hoạch trong 11 tháng 2020-2024.



Nguồn: GSO, PHS tổng hợp.



Chỉ còn hai tháng nữa là kết thúc năm tài chính, các dự án giao thông trọng điểm đang được gấp rút triển khai để hoàn thành mục tiêu và đảm bảo tiến độ đề ra. Đây được xem là bước đệm quan trọng cho giai đoạn 2025, khi kế hoạch chi đầu tư công đặt ra ở mức cao nhất từ trước đến nay.

Sự cải cách về thể chế dự kiến sẽ đóng vai trò then chốt, giúp quá trình giải ngân đầu tư công trở nên thuận lợi và nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, một số độ trễ có thể xuất hiện trong các tháng đầu năm, do ảnh hưởng của quá trình chuyển giao và sáp nhập các đơn vị liên quan.

Bằng các quan sát bình thường, chúng ta cũng có thể thấy sự chuyển biến trong đầu tư công giai đoạn gần đây, không còn chỉ là những "hồ hào" và thực tế đã và đang diễn ra rất mạnh mẽ. Xét về dài hạn, chúng tôi kỳ vọng với sự đổi mới về thể chế và quyết tâm của toàn hệ thống từ Đảng cho đến Chính phủ, đầu tư công sẽ thực sự bứt phá và góp phần vào tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế.

Chỉ báo kinh tế	Q1 2024	Q2 2024	Q3 2024	11T.2024	Kế hoạch 2024	Dự báo của PHS
Tăng trưởng GDP (%YoY)	5.7%	6.9%	7.4%	6.8% (9M)	6-6.5%	7.0%
CPI bình quân	3.8%	4.4%	3.5%	3.7%	4-4.5%	3.6-3.7%
Công nghiệp chế biến chế tạo/GDP					24.1-24.2%	24.1-24.2%
Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân					4.8-5.3%	4.8-5.3%
Tỷ lệ lao động qua đào tạo					Khoảng 69%	69%
Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	2.6%	2.7%	2.3%		Dưới 4%	2.5%
Thu ngân sách nhà nước	+13.6%	+25.2%	+22.9%	+17.6%	Tăng trưởng 5%	+5.0%
Bội chi ngân sách nhà nước/GDP	+5.8%	+2.5%	-0.9%		Dưới -4%	-3.6%
Nợ công/GDP					Dưới 60%	39%
Nợ chính phủ/GDP					Dưới 50%	37%
Nợ nước ngoài quốc gia/GDP					Dưới 50%	38%
Nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của chính phủ/ Tổng thu ngân sách					Dưới 25%	21%
Tăng trưởng tín dụng	0.3%	4.2%	4.0%	11.5% (27/11)	Trên 15%	14%
Giải ngân đầu tư công/ Kế hoạch	13.3%	15.7%	18.3	60.7%	95%	95%
Lũy kế chiều dài đường cao tốc (kilometers)					3,000	3,000
Kim ngạch Nhập khẩu (%YoY)	14.0%	19.8%	16.6%	16.9%		17.0%
Kim ngạch Xuất khẩu (%YoY)	16.7%	12.5%	15.3%	14.7%		14.0%
Sản xuất công nghiệp (%YoY)	5.9%	9.9%	10.0%	8.4%		8.0%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (%YoY)	8.3%	8.8%	8.4	8.8%		9.0%
Vốn FDI thực hiện (tỷ USD)	4.6	6.2	6.5	21.7		24.6

(Nguồn: PHS dự báo & tổng hợp)

 **Điều chỉnh giảm**
 **Điều chỉnh tăng**

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Bùi Thị Quỳnh Nga, Chuyên viên cao cấp phân tích** – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower,
8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Customer Service: 1900 25 23 58

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Fax: (84-28) 5 413 5472

Call Center: (84-28) 5 413 5488

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08,
107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060
Fax: (+84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 và 5, D&D Tower,
458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận
3, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068
Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend,
251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.
Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401
Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,
N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Phone: (+84-24) 6 250 9999
Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,
18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng
Phone: (+84-22) 384 1810
Fax: (+84-22) 384 1801